

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng
thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án
(Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 279/TTr-STC ngày 07/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thuộc Phương án, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và TĐC), Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

- Địa điểm thực hiện: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Cấp quyết định phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): 2017 - 2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đvt: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán phê duyệt
Tổng cộng	404.028.974	402.178.810
1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	397.510.203	396.596.094
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ	389.938.856	387.575.115
- Chi phí lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất, phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng		1.249.844
- Chi phí lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại các khu tái định cư		409.029
- Chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	7.571.347	7.362.106
2. Tư vấn đầu tư xây dựng:	1.262.785	1.262.785
- Điều tra, khảo sát Phương án đền bù, di dân, tái định cư	661.264	661.264
- Lập khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	350.000	350.000
- Lập Phương án trồng rừng thay thế	251.521	251.521
3. Chi phí khác:	5.082.324	4.319.931
- Lập Phương án giao đất trồng lúa nước; đo đạc bản đồ địa chính và Đăng ký cấp giấy CNQSDĐ	272.247	272.247
+ <i>Lập Phương án giao đất trồng lúa nước</i>		35.656
+ <i>Đo đạc bản đồ địa chính và Đăng ký cấp giấy CNQSDĐ</i>		236.591
- Tiền bảo vệ, phát triển đất rừng lúa	4.153.469	3.392.780
- Kiểm toán	498.027	498.027
- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	158.581	156.877
4. Chi phí dự phòng:	173.662	0

2. Vốn đầu tư:

Đvt: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt
Tổng số	404.028.974	402.178.810	402.021.933	156.877	0
Vốn đầu tư công			402.021.933		
- Nguồn ngân sách Trung ương (nguồn Đầu tư tập trung)			272.257		

- Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ			308.347.583		
- Nguồn ngân sách tỉnh			93.402.093		
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất			77.782.433		
+ Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất			4.043.947		
+ Nguồn thu tiền sử dụng đất			11.575.713		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Dvt: 1.000 đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giá đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			402.178.810	402.178.810
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			402.178.810	402.178.810

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Dvt: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<u>Tổng số</u>	<u>402.178.810</u>	
1	Vốn đầu tư công đã được thanh toán	402.021.933	
-	Nguồn ngân sách Trung ương (nguồn Đầu tư tập trung)	272.257	
-	Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ	308.347.583	
-	Nguồn ngân sách tỉnh	93.402.093	
+	<i>Nguồn cấp quyền sử dụng đất</i>	<i>77.782.433</i>	
+	<i>Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất</i>	<i>4.043.947</i>	
+	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>11.575.713</i>	
2	Vốn còn thanh toán tiếp	156.877	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (25/02/2023) là:

- Tổng nợ phải thu: không
- Tổng nợ phải trả: 156.877.000 đồng;
- Chi phí khác (*Thẩm tra phê duyệt quyết toán*): 156.877.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: 1.000 đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND huyện An Lão	402.178.810

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh